TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **73**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-5-2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Tùng

2. Bà Nguyễn Thị Huỳnh Thoa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Phương Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2023/11 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Nữ Thu H, sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã B, huyện H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bị đơn: Anh Trần Huy C, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị* Phạm Nữ Thu H *trình bày*: Chị và anh Trần Huy C tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, anh C không lo làm ăn, không tạo ra thu nhập, không hỗ trợ nuôi con. Bên cạnh đó anh C còn chèn ép chị về mặt tinh thần và thường xuyên cãi nhau dẫn đến vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 12/2020 đến nay. Từ đó vợ chồng không quan tâm đến nhau, không chăm

sóc nhau, cuộc sống ai người đó lo. Nay chị không còn tình cảm gì với anh C nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Trần Gia H1, sinh ngày: 21/12/2020. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Phạm Nữ Thu H trình bày không có tài sản chung.

Về nợ chung: Chị Phạm Nữ Thu H trình bày không có nợ chung.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Huy C được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng anh Trần Huy C vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án không thu thập được ý kiến của anh Trần Huy C đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Nữ Thu H.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho Phạm Nữ Thu H được ly hôn với anh Trần Huy C.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Trần Gia H1, sinh ngày: 21/12/2020 cho chị H nuôi dưỡng, chị H tạm thời không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Nữ Thu H trình bày không có. Anh Trần Huy C không có lời khai đối với tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan pháp luật và thẩm quyền của Tòa án: Chị Phạm Nữ Thu H khởi kiện anh Trần Huy C về việc Ly hôn và yêu cầu nuôi con chung. Do đó, quan hệ pháp luật là "*Ly hôn tranh chấp nuôi con"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Trần Huy C có nơi cư trú tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Phạm Nữ Thu H khởi kiện anh Trần Huy C, nên xác định chị H là nguyên đơn, anh C là bị đơn theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Nữ Thu H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; anh Trần Huy C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Nữ Thu H theo quy

định tại khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt anh Trần Huy C theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Nữ Thu H và anh Trần Huy C tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn, nhận thấy: Theo chị Phạm Nữ Thu H trình bày do vợ chồng sống không hợp nhau, anh C không lo làm ăn, không tạo ra thu nhập, không hỗ trợ nuôi con. Bên cạnh đó anh C còn chèn ép chị về mặt tinh thần và thường xuyên cãi nhau dẫn đến vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 12/2020 đến nay. Từ đó vợ chồng không quan tâm đến nhau, không chăm sóc nhau, cuộc sống ai người đó lo. Mặc dù anh Trần Huy C vắng mặt không có lời khai, nhưng qua xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập anh C nhiều lần để hòa giải nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do. Qua đó, cho thấy anh C bỏ mặc, thờ ơ trong quan hệ hôn nhân với chị H. Theo biên bản xác minh tại nơi anh Trần Huy C sinh sống thể hiện: anh C đang cư trú và sinh sống tại địa phương; về tình trạng hôn nhân thì quá trình sinh sống tại địa phương nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh C, chị H thì ban ấp không rõ do không báo để tiến hành hòa giải (bút lục số 43). Mặt khác, hiện nay anh C và chị H mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến nhau. Như vậy, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của anh C, chị H mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh C là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Anh chị có 01 con chung là cháu Trần Gia H1, sinh ngày: 21/12/2020. Xét thấy cháu Trần Gia H1 còn nhỏ, rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, chị H có nguyện vọng muốn nuôi con chung và cháu H1 cũng đang do chị H trực tiếp chăm sóc từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2020 đến nay, anh C không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con chung của chị H nên tiếp tục giao con chung là cháu Trần Gia H1 cho chị Phạm Nữ Thu H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Nữ Thu H tạm thời không yêu cầu anh Trần Huy C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Chị Phạm Nữ Thu H trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[8] Về nợ chung: Chị Phạm Nữ Thu H trình bày không có nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Chị Phạm Nữ Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí trước đây chị H đã nộp thành tiền án phí.

[10] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – chị Phạm Nữ Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Nữ Thu H được ly hôn với anh Trần Huy C.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 140, ngày 30/10/2019 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Gia H1, sinh ngày: 21/12/2020 cho chị Phạm Nữ Thu H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: tạm thời chị Phạm Nữ Thu H không yêu cầu anh Trần Huy C cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

Anh Trần Huy C được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Phạm Nữ Thu H. Khi cần thiết, chị Phạm Nữ Thu H và anh Trần Huy C được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Phạm Nữ Thu H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007186 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc. Chị Phạm Nữ Thu H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Nữ Thu H, anh Trần Huy C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Hải